TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/*2017*/DS-ST
Ngày: *09-6*-2017
V/v tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Kiệt
2. Ông Nguyễn Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Vũ - Thư lý Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Ngày *09* tháng *6* năm *2017* tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: *78/2017*/TLST-DS ngày *20* tháng *3* năm *2017* về tranh chấp *Hợp đồng vay tài sản*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: *68/2017*/QĐXX-ST ngày *08* tháng *5* năm *2017* giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:*Bà **Nguyễn Thị Thu T,** sinh năm 1975

Địa chỉ: số 4E3 đường Đ, phường N, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Ông **Huỳnh Hồng Th**, sinh năm 1982

Địa chỉ: 6K5 đường H, phường M, Tp Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(có mặt bà T, vắng mặt ông Th**)**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/01/2017, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T trình bày: bà có cho ông Huỳnh Hồng Th vay tiền cụ thể:

Ngày 13/5/2015 vay 18.000.000 đồng thỏa thuận mỗi tháng góp 1.000.000 đồng, góp đến ngày 13/10/2016 hết, sau khi vay số tiền trên thì ông Th có góp cho bà được 3 tháng là 3.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay, khi vay ông Th có làm biên nhận nợ do ông Th viết và ký tên. Nay bà khởi kiện yêu cầu ông Th trả cho bà số tiền 15.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Huỳnh Hồng Th đã được toà án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo phiên hoà giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng vẫn không có ý kiến gì và không có mặt để dự phiên toà mà không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T căn cứ vào biên nhận nợ ngày 13/5/2015 để khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Hồng Th trả số tiền vốn là 15.000.000 đồng đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định tại khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn ông Huỳnh Hồng Th đã được Tòa án tống đạt quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Th là có căn cứ đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[2] Về nội dung: căn cứ vào biên nhận mượn tiền ngày 13/5/2015 thể hiện ông Huỳnh Hồng Th có mượn của bà Nguyễn Thị Thu T số tiền 18.000.000 đồng, theo bà T trình bày thì chữ viết và chứ ký trên biên nhận là của ông Huỳnh Hồng Th. Tòa án thụ lý vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng là tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, trong các thông báo của Tòa án nói rõ yêu cầu cầu khởi kiện của bà T là yêu cầu ông Th trả lại số tiền vay 15.000.000 đồng và các tài liệu chứng cứ kèm theo là biên nhận mượn tiền có chữ ký của ông Th. Nhưng từ khi thụ lý đến khi xét xử ông Th không có ý kiến phản đối nào đối với yêu cầu khởi kiện của bà T, như vậy là ông Th mặc nhiên thừa nhận mình có nợ bà T số tiền 15.000.000 đồng theo đúng yêu cầu khởi kiện của bà T. Nên theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh.

Hợp đồng vay tài sản là tiền giữa bà T với ông Th là hợp đồng có kỳ hạn, hạn cuối trả nợ là 13/10/2016, nhưng ông Th không thực hiện đúng nghĩa vụ của bên vay tài sản trả đủ tiền khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Bà T khởi kiện yêu cầu ông Th trả lại số tiền 15.000.000 đồng vốn vay khi đến hạn là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà T yêu cầu trả một lần hết số tiền 15.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật, do ông Th không đến dự phiên tòa nên hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về phương thức trả và thời gian trả. Do đó về phương thức trả, thời gian trả là do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm ông Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 189, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị Thu T.

Buộc ông Huỳnh Hồng Th trả cho bà Nguyễn Thị Thu T số tiền 15.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chậm thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2/ Về án phí: ông Huỳnh Hồng Th phải chịu 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại bà Nguyễn Thị Thu T số tiền 350.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 31613 ngày 20/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như nộp xong án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Bà T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Th có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lâm Ngọc Tuyền